TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/KDTM-ST
Ngày: 30/8/2024.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Lý.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu Trà.

Ông Đinh Quốc Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 và ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST - KDTM, ngày 29 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tài chính", theo Quyết D đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-KDTM, ngày 30 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc Saigon Trade Centre, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện: Ông Cheng, Yi-Chen - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Bình - Chức vụ: P.P thu hồi công nợ

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà CEO, lô HH2-1 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền: Ông Trần Quốc Đạt –Nhân viên xử lý nợ (có mặt)

Theo giấy ủy quyền số 36.2024/GUQ-COL do phó phòng thu hồi Công nợ ký ngày 15tháng 01 năm 2024.

Bị đơn: Công ty TNHH cơ khí và vận tải A " Công ty A"

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600241565 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 29/12/2005.

Địa chỉ: Xóm Đồi Chè, Xã Cổ Lũng, Hện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên,

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trọng D, sinh năm 1957

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Quang H, sinh năm: 1976.

HKTT: Xóm Đồi Chè, xã Cổ Lũng, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Quang H – Bên bảo lãnh, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

HKTT: Xóm Đồi Chè, xã Cổ Lũng, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

-Bà Đào Thị Minh H – Bên bảo lãnh, sinh năm: 1982(vắng mặt)

HKTT: Xóm Đồi Chè, xã Cổ Lũng, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (Gọi tắt là Công ty Chailease) là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy D của pháp luật Việt Nam. Công ty TNHH cơ khí và vận tải A (Gọi tắt là Công ty A) là khách hàng thuê tài chính của Công ty Chailease. Do Công ty A có nhu cầu sử dụng máy móc để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề nghị Công ty Chailease tài trợ tài chính nên hai bên đã ký Hợp đồng Cho thuê Tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020 (Gọi tắt là Hợp đồng thuê) và các văn bản liên quan với các nội dung cơ bản như sau:

Tài sản mà Công ty A có nhu cầu sử dụng là: 01Máy đào bánh xích, hiệu: KOBELCO, Số khung: YR0909203, Số máy: 295406, model: SK75UR-5, xuất xứ: Japan, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/04/2020.

-Thời hạn thuê: 48 tháng; Ngày bắt đầu thuê là ngày 01/04/2020;

-Tổng giá trị tài sản thuê:856,000,000 đồng;

-Tiền trả trước:214,000,000 đồng;

-Giá trị thuê: 642,000,000 đồng;

- Tiền ký cược bảo đảm của Công ty A tại Công ty Chailease là: 51.360.000đồng

-Hàng tháng, Công ty A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Chailease Tiền thuê bao gồm một phần Vốn gốc và khoản tiền lãi với mức 11.87% (360 ngày) được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty Chailease đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê.

-Trước khi Công ty An H trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty Chailease vẫn là chủ sở hữu của Tài sản thuê và là người đứng tên trên các giấy tờ pháp lý liên quan đến quyền sở hữu, bảo hiểm, v.v. đối với Tài sản thuê. Nếu Công ty A vi phạm nghĩa vụ thanh toán hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty Chailease đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi Tài sản thuê và yêu cầu Công ty A bồi thường thiệt hại.

Để thực hiện Hợp đồng thuê này, Công ty Chailease đã ký với Công ty A Hợp đồng mua bán số C200324913 ngày 30/03/2020 để mua tài sản nêu trên và sau đó cho chính Công ty A thuê lại, phù hợp với quy D của pháp luật về bán và cho thuê lại. Nhằm đảm bảo thu hồi nợ, Công ty Chailease có chấp nhận thư bảo

lãnh cá nhân của ông Phan Quang H và bà Đào Thị Minh H đều cùng ngày 30/03/2020.

Trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty A thường xuyên thanh toán tiền thuê không đúng hạn cho Công ty Chailease, mặc dù Công ty chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở. Căn cứ vào Điều 26 Hợp đồng thuê, Công ty A đã vi phạm nghiêm trọng quy D của Hợp đồng thuê. Do đó, vào ngày 18/05/2023, Công ty Chailease đã phát hành Thông báo số 02.2023/TB-ANH về việc Chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty A thanh toán toàn bộ dư nợ và các khoản phải trả khác theo quy D tại Hợp đồng thuê tính đến ngày 17/6/2024 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê).

Kể từ thời điểm đó đến nay, mặc dù Công ty Chailease đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu Công ty A cũng như ông Phan Quang H và bà Đào Thị Minh H thanh toán các khoản tiền thuê còn nợ đúng với cam kết. Tuy nhiên, Công ty A, ông Phan Quang H và bà Đào Thị Minh H vẫn từ chối, không thanh toán.

Tính đến ngày 17/6/2024, Công ty A còn nợ Công ty Chailease tổng số tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020 là : 206.433.800 đồng. Trong đó bao gồm nợ gốc: 151.913.492đ, nợ lãi trong hạn: 31.719.729 đồng và nợ lãi quá hạn: 22.800.579 đồng.

Ngoài ra công ty A đã ký quỹ số tiền là 51.360.000đ số tiền này Công ty Chailease khấu trừ tại thời điểm Công ty A hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng là ngày 30/7/2024.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

Buộc Công ty A có trách nhiệm trả cho Công ty Chailease số tiền còn nợ tính đến ngày 17/6/2024, tổng số tiền là: 206.433.800đ (Hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm đồng). Trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc 151.913.492đ;

+ Nợ lãi trong hạn 31.719.729đ

+ Nợ lãi quá hạn 22.800.579đ.

Tuy nhiên, quá trình ký hợp đồng Công ty A đã ký cược bảo đảm của Công ty A tại Công ty Chailease theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020 là 51.360.000đ *(năm mươi mốt triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Công ty Chailease trừ vào số tiền gốc. Nay yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền như sau:

- Nợ gốc: 100.553.492 đồng;
- Lãi trong hạn: 31.719.729 đồng;
- Lãi chậm trả: 27.679.592 đồng;

Tổng cộng: 159.952.813 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm mười ba đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng thuê tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020**.**

- Trường hợp công ty A không trả nợ, yêu cầu bàn giao và hoàn trả tài sản thuê để thu hồi nợ là: 01máy đào bánh xích, hiệu: KOBELCO, Số khung: YR0909203, Số máy: 295406, model: SK75UR-5, xuất xứ: Japan.

- Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Công ty Chailease.

-Trường hợp Công ty A không trả nợ; trả nợ không đầy đủ ; không bàn giao và hoàn trả lại tài sản thuê để thu hồi nợ , tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì yêu cầu ông Phan Quang H và bà Đào Thị Minh H có nghĩa vụ liên đới (không xác D được nghĩa vụ theo phần của từng người) trả nợ thay cho Công ty A theo 02 thư bảo lãnh cá nhân ngày 30/03/2020.

Quá trình giải quyết đại diện Công ty A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Quang H trình bày:

Do Công ty A có nhu cầu sử dụng máy móc để phục vụ cho hoạt động kinh doanh nên có ký Hợp đồng với Công ty cho thuê Tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020. Tài sản Công ty A có nhu cầu sử dụng là: 01Máy đào bánh xích, hiệu: OBELCO, Số khung: YR0909203, Số máy: 295406, model: SK75UR-5, xuất xứ: Japan, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/04/2020. Tổng giá trị Tài sản thuê, số tiền Công ty A trả trước số tiền mà Công ty Chailease tài trợ *"Giá trị thuê"* cũng như thời hạn thuê đối với Hợp đồng thuê cụ thể như sau:

-Thời hạn thuê: 48 tháng; Ngày bắt đầu thuê là ngày 01/04/2020;

-Tổng giá trị tài sản thuê: 856,000,000 đồng;

-Tiền trả trước: 214,000,000 đồng;

-Giá trị thuê: 642,000,000 đồng;

- Tiền ký cược bảo đảm của Công ty A tại Công ty Chailease là: 51.360.000đồng.

Hàng tháng, Công ty A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Chailease Tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty Chailease đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê.

Trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty A thanh toán tiền thuê cho Công ty Chailease, khoảng 400.000.000đ. Do làm ăn khó khăn Công ty A đã chậm thanh toán nên ngày 18/05/2023, Công ty Chailease đã phát hành Thông báo số 02.2023/TB-ANH về việc Chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty A thanh toán toàn bộ dư nợ và các khoản phải trả khác theo quy D tại Hợp đồng thuê tính đến ngày 17/5/2024 là : 206.433.800 đồng (Bằng chữ: hai trăm linh sáu triệu, bốn ba mươi ba triệu, tám trăm đồng), trong đó bao gồm nợ gốc: 151.913.492đ, nợ lãi trong hạn: 31.719.729 đồng và nợ lãi quá hạn: 22.800.579 đồng.

Công ty A nhất trí thanh toán cho Công ty Chailease số tiền 206.433.800 đồng (Bằng chữ: hai trăm linh sáu triệu, bốn ba mươi ba triệu, tám trăm đồng), trong đó bao gồm nợ gốc: 151.913.492đ, nợ lãi trong hạn: 31.719.729 đồng và nợ lãi quá hạn: 22.800.579 đồng (yêu cầu trừ số tiền ký cược).

Nhưng do làm ăn khó khăn khăn Công ty A xin thanh toán vào ngày 30 hàng tháng kể từ ngày 30/6/2024 cho đến khi thanh toán xong.

Quá trình giải quyết người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Bà Đào Thị Minh H trình bày: Công ty TNHH cơ khí và vận tải A có thuê của Công ty Chailease 01Máy đào bánh xích để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, cá nhân bà là vợ ông Phan Quang H có ký bảo lãnh cho khoản vay. Tuy nhiên tất cả quy trình vay –nợ - giải ngân đều do chồng bà là ông Phan Quang H trực tiếp làm. Nay Công ty Chailease khởi kiện thanh toán số tiền nợ bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy D của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải thành ngày 17/6/2024 đến ngày 21/6/2024 bà Đào Thị Minh H có đơn đề nghị không nhất trí với nội dung hòa giải thành ngày 17/6/2024.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên có quan điểm*:**

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, (Thư ký phiên tòa) những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

***1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán*:**

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy D của pháp luật quy D tại Điều 26, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án do không hòa giải được, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã ra Quyết D đưa vụ án ra xét xử theo quy D tại Điều 220 BLTTDS. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy D của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký:

Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng các quy D của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm quy D tại Điều 239, 243, 247, 249, 250, 251, 254, 260 BLTTDS

3. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

- Căn cứ quy D của BLTTDS và các quy D pháp luật liên quan đến *quyền và nghĩa vụ* của những người tham gia tố tụng dân sự nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình như cung cấp tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án, có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đúng quy D tại Điều 70, 71, 72 của BLTTDS.

II. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ tranh chấp: KDTM; V/v "*Tranh chấp hợp đồng thuê tài chính*". giữa: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (gọi tắt là Công ty Chailease) và Công ty TNHH Cơ khí và vận tải A (gọi tắt là Công ty A). Quá

trình thực hiện hợp đồng Công ty A không trả nợ gốc, lãi, đầy đủ đúng hạn như đã cam kết cho Công ty Chailease.

Vì vậy, Công ty A còn nợ tính đến ngày 17/6/2024, tổng số tiền là: 206.433.800đ (*Hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm đồng*). Trong đó bao gồm: (Nợ gốc 151.913.492đ; Nợ lãi trong hạn 31.719.729đ; Nợ lãi quá hạn 22.800.579đ).

Xét thấy, Hợp đồng KDTM; cho thuê tài chính (tài sản) là đúng mục đích. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện hợp đồng. Công ty A đã vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn như Hợp đồng đã ký kết.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty Chailease là có căn cứ.

Áp dụng các Điều 26, 143,147 BLTTDS; Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy D về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Chailease.

- Buộc Công ty A có trách nhiệm trả cho Công ty Chailease số tiền như sau:

- Nợ gốc: 100.553.492 đồng;

- Lãi trong hạn: 31.719.729 đồng;

- Lãi chậm trả: 27.679.592 đồng;

Tổng cộng: 159.952.813đ (Một trăm năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm mười ba đồng).

Các đương sự phải nộp án phí, quyền kháng cáo theo quy D của pháp luật.

Do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên hòa giải, Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên vụ án phải đưa ra xét xử công khai.

NHẬN D CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận D:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (gọi tắt là Công ty Chailease) khởi kiện tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính giữa hai công ty là pháp nhân, đều có đăng ký kinh doanh nên xác D đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy D tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH cơ khí và vận tải A (gọi tắt là Công ty A) có đăng ký tại trụ sở tại Hện Phú Lương theo điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên đã

được tống đạt hợp lệ cho đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên toà mà không có lý do chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử quyết D xét xử vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung quy D Điều 177, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

[2.1]: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét hợp đồng cho thuê tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020. Thấy rằng: Công ty Chailease và Công ty A đều có tư cách pháp nhân, tham gia giao kết, xác lập hợp đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký. Vì thế, xác D hợp đồng đảm bảo hợp pháp về chủ thể. Hợp đồng được lập thành văn bản, các bên đã ký tên, đóng dấu, xác nhận theo đúng quy D của pháp luật ên hợp pháp về hình thức. Về bản chất, hợp đồng trên là một dạng của Hợp đồng tín dụng. Các thoả thuận theo các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; Các bên xác D hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp, nên các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Trong quá trình từ khi ký kết hợp đồng cho đến nay, Công ty A có sự thay đổi về người đại diện theo pháp luật. Theo đó, thời điểm ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020, ông Phan Quang H là Giám đốc- Đại diện theo pháp luật trực tiếp ký kết hợp đồng. Sau đó, ông Phan Trọng D thay thế ông H làm Giám đốc- Đại diện theo pháp luật. Tại Khoản 1 Điều 87 Bộ luật dân su 2015, "Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân" nên việc Công ty A thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đỗi quyền, nghĩa vụ của Công ty A trong vụ án này.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020 là cung cấp tài chính và tài sản thuê cho bị đơn. Tài sản thuê là 01 Máy đào bánh xích, hiệu: KOBELCO, Số khung: YR0909203, Số máy: 295406, model: SK75UR-5, xuất xứ: Japan thuộc quyền sở hữu hợp pháp của nguyên đơn, đã được đăng ký giao dịch bào đảm theo quy D pháp luật. Tuy nhiên, bên phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng dối với nghĩa vụ của bên thuê, thường xuyên thanh toán tiền thuê không đúng hạn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào Điều 26 Hợp đồng thuê, nguyên đơn có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại.

* Về yêu cầu trả tiền nợ gốc và nợ lãi: Xét thấy, sự thỏa thuận về điều kiện thu hồi nợ, về tính lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả là có căn cứ cần được chấp nhận. Tiền lãi trong hạn nguyên đơn yêu cầu tại thời điểm ký hợp đồng là 12,4%/năm (Có điều chỉnh), lãi quá hạn bằng 150% lãi trong

hạn được tính trên so tiền gốc chưa trả, lãi chậm trả là 10%/năm theo đúng thỏa thuận của các bên thể hiện tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 26 của Hợp đồng thuê và phù hợp với quy dịnh của pháp luật nên chấp nhận. Số tiền ký cược bảo đảm của Công ty A tại Công ty Chailease theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020 là 51.360.000đ (năm mươi mốt triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Căn cứ Điều 26 của Hợp đồng thuê, Công ty Chailease đã sử dụng khoản tiền ký cược đảm bảo này để cấn trừ vào phần nghĩa vụ mà Công ty A còn phải thực hiện là phù hợp. Cho nên, Công ty Chailease yêu cầu Công ty A trả số tiền tính đến ngày 28/8/2024 là 159.952.813đ (Một trăm năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm mười ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 100.553.492 đồng; Lãi trong hạn: 31.719.729 đồng; Lãi chậm trả: 27.679.592 đồng, là phù hợp nên được chấp nhận.

*Về yêu cầu xử lý tài sản thuê: Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn không cung cấp được địa chi cũng như tình trạng tài sản thuê là 01 Máy đào bánh xích, hiệu: KOBELCO, Số khung: YR0909203, Số máy: 295406, model: SK75UR-5, xuất xứ: Japan. Do đó, Tòa án không thể tiến hành xem xét, thẩm D tại chỗ. Hiện tại, Công ty Chailease vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các giấy tờ pháp lý liên quan đến quyền sở hữu, bảo hiểm, v.v...đối với tài sản thuê. Tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, bên cho thuê là Công ty Chailease có quyền yêu cầu xử lý, thu hồi tài sản thuê nếu đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên thuê là Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản thuê để thu hồi nợ theo quy D của pháp luật là có căn cứ cần chấp nhận.

Cũng tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, các bên có thỏa thuận: Nếu số tiền thu được từ xứ lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Công ty Chailease. Đây là thỏa thuận tự nguyện của các bên, không trái với các quy D của pháp luật. Do đó, trong truờng hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ gốc, lãi phát sinh ở trên thì Công ty Anh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Công ty Chailease.

* Về nghĩa vụ của bên bảo lãnh: Nhằm đảm bảo thu hồi nợ, ông Phan Quang H và bà Đào Thị Minh H có ký 02 Thư bảo lãnh cá nhân đều cùng ngày 30/03/2024 cho Công ty Chailease để trả nợ thay cho Công ty A trong trường hợp Công ty TNHH cơ khí và vận tải A không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Hợp đồng thuê. Đây là sự tự nguyện của ông H, bà H, phù hợp với Hợp đồng thuê, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ liên đới của bên bảo lãnh theo quy D tại Điều 342 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Phan Quang H và bà Đào Thị Minh H có nghĩa vụ liên đới chung trả nợ thay cho Công ty A là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.1]: Xét lời trình bày của bị đơn và người liên quan:

Phía bị đơn và người liên quan xác D nội dung hợp đồng, chứng thư bảo lãnh đã ký đúng như phía nguyên đơn trình bày, xác D số tiền còn nợ. Tuy nhiên, bị đơn

trình bày do làm ăn khó khăn chưa có điều kiện trả ngay xin trả dần. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không nhất trí nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đuợc chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo D của pháp luật.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Hện Phú Lương về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy D của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT D:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; - Các Điều 274, 275, 329, 335, 338, 342, 357 Bộ luật dân sự;

- Luật các Tổ chức tín dung - Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

- Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy D về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính TNHHMTV Quốc tế Chailease đối với Công ty TNHH cơ khí và vận tải A về việc Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

1. Buộc Công ty TNHH cơ khí vận tải A phải trả cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease tổng số tiền tính đến ngày 28/8/2024 theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020 là:159.952.813đ *(Một trăm năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm mười ba đồng).*Trong đó: Nợ gốc: 100.553.492 đồng; Lãi trong hạn: 31.719.729 đồng; Lãi chậm trả: 27.679.592 đồng;

Kể từ ngày 28/8/2024, Công ty TNHH cơ khí và vận tải A còn phải tiếp tuc chịu tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo thoả thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C200324913 ngày 30/03/2020 cho đến khi trả hết nợ.

2. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ gốc, lãi phát sinh ở trên thì Công ty Anh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Công ty Chailease.

3. Trường hợp Công ty TNHH cơ khí và vận tải A không trả nợ, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi, xử lý tài sản thuê để thu hồi nợ là: 01 01 Máy đào bánh xích, hiệu: KOBELCO, Số khung: YR0909203, Số máy: 295406, model: SK75UR-5, xuất xứ: Japan.

4. Trong trường hợp Công ty TNHH cơ khí và vận tải A không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, sau đó không bàn giao và hoàn trả tài sản thuê để thu hồi nợ;

Số tiền thu được từ xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phan Quang H và bà Đào Thị Minh H có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho Công ty TNHH cơ khí và vận tải A tương ứng với số dư nợ thực tế tại thời điểm trả nợ theo 02 Thư bảo lãnh cá nhân cùng ngày 30/03/2020.

II. Về án phí và chi phí tố tụng :

- Công ty TNHH cơ khí và vận tải A phải chịu 7.997.000đ (bẩy triệu chín trăm chín mươi bẩy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease được trả lại 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004556 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

III. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết D được thi hành án theo quy D tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy D tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy D tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND Hện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Lý

Nơi nhận:
- VKSND Hện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Lý